

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2020/HS-ST**
Ngày 28 - 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thành

Bà Đoàn Thị Dịu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thanh Hiếu - Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Thanh Hương - Phó viện trưởng.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 3 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Phan Văn B ; Sinh năm: 1955 tại Nam Định.

Nơi đăng ký HKTT: TT C, huyện T, Nam Định; Nơi cư trú: TDP S, TT C, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phan Văn P; Con bà: Trần Thị T - Đã chết; Có vợ là Vũ Thị H; Có 2 con, lớn 37 tuổi, nhỏ 35 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 14/10/2019 đến ngày 14/10/2019; bị tạm giam từ ngày 14/10/2019 đến ngày 19/02/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” bằng biện pháp “Bảo lãnh”. Có mặt.

2. Phan Văn T - Sinh năm: 1983 tại Nam Định.

Nơi đăng ký HKTT: TT C, huyện T, Nam Định; Nơi cư trú: TDP S, TT C, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phan Văn B; Con bà:

Vũ Thị H; có vợ là: Vũ Thị L; Có 01 con 7 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 14/10/2019 đến ngày 14/10/2019; bị tạm giam từ ngày 14/10/2019 đến ngày 19/02/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” bằng biện pháp “Bảo lãnh”. Có mặt.

Người bị hại: Anh Lê Đức Th - Sinh năm: 1977.

Nơi cư trú: TDP T, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

Anh Phan Văn M - Sinh năm 1985

Bà Vũ Thị H - Sinh năm: 1960

Anh Phan Văn K - Sinh năm: 1993

Anh Lê Văn T - Sinh năm: 1993

Cùng địa chỉ: TDP S, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định. Điều vắng mặt.

Anh Lê Văn H - Sinh năm: 1974

Anh Lê Văn H1 - sinh năm: 1975

Cùng địa chỉ: TDP T, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định. Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 13/10/2019 trong quá trình tham gia cuộc thi bơi chải tại Lễ hội chùa Cổ Lễ, giữa 2 thuyền bơi có va chạm, nên xảy ra cãi chửi nhau. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Đức Th, đi xe máy đến nhà Phan Văn M (là con của B, em của T) để giải quyết mâu thuẫn. Đến nơi, Th để xe máy ở đường đông và đứng phía ngoài cổng, gọi M ra để nói chuyện, trong nhà có có Phan Văn B; bà Vũ Thị H (mẹ M). Nghe tiếng Th gọi, M, B và bà H đi ra. Th nói với M: "Sáng nay mày thách thức thằng H Q cái gì?" (ý nói việc M gây gổ thách thức đánh nhau với anh H con ông Q bơi chải họ Lê). Anh M nói không biết gì và không thách thức ai. Th gọi điện thoại cho Lê Văn H là anh trai, nói bị đánh ở xóm 1. H liền gọi điện cho Lê X H1 là em trai H và là anh trai Th ở cùng tổ dân phố. H bảo H1: "Nó đánh chết thằng Th rồi, xuống xóm 1 cứu nó với". Đồng thời H lấy xe máy đến TDP S.

Lúc này M và Th vẫn tiếp tục chửi nhau, Th cầm 01 đoạn luồng ở cạnh ngõ trước cổng vệt M nhưng không trúng M, mà trúng vào người B, nên M và B mỗi người cầm 1 đoạn luồng lao đến đánh Th. Th bỏ chạy làm rơi ĐTDĐ, M và B đuổi

theo ra ngoài đường. Th nhặt 2 nửa viên gạch đỏ trên đường ném lại, làm M bị rách da chảy máu ở đầu gối chân trái. Bà H thấy đánh nhau liền hô cướp. Th chạy ra đầu ngõ rồi vào nhà ông Lê Thế Q mượn xe máy đi về nhà. Trên đường về gặp anh H, Th quay lại trả xe máy ông Q rồi được anh H chở về nhà. Anh H bảo Th đã uống rượu rồi thì vào nhà đi ngủ. Th không nghe mà vào nhà lấy 1 thanh kiếm và 1 thanh đao rồi lại đi xe máy đến nhà M để lấy lại xe máy và điện thoại còn để ở đường ngõ nhà M. Anh H thấy Th mang theo đao kiếm liền cản Th nhưng không cản được, nên đã ngồi sau xe cùng theo Th đi đến nhà M. Cùng lúc này, H1 đi ra nhà Th, thấy Th chở H đi xe máy có mang theo đao kiếm, liền đi đến ki ốt bán hàng sắt trong chợ Cổ Lễ của chị Đỗ Thị G tự lấy 02 con dao dạng dao rựa màu đen dài khoảng 40cm (lúc này chị G về nhà) rồi đi xe máy đuổi theo H và Th đến nhà M.

Trong khi đó, Phan Văn T (là con trai Phan Văn B, anh trai M), anh Lê Quang T, SN: 1993 và anh Phan Văn V, SN: 1988, đều ở cùng tổ dân phố S, thị trấn C (là cháu họ B) cùng một số người dân đến nhà M. Thấy M đang ngồi ở từ đường ngành họ Phan trước cổng nhà M, đầu gối chân bị chảy máu. T hỏi M bị làm sao, M trả lời bị đánh. Khi bà H đi ra đầu ngõ thấy Th, H và H1 đến liền bảo B và T đi vào, anh T và anh V dìu M vào trong sân. Có người nhặt chiếc điện thoại Th làm rơi trên đường bỏ vào giỏ xe máy của Th đi đến và dặt xe vào sân nhà M (không xác định được là ai). B hô T: "Cứ đóng cổng lại, thằng nào vào chém chết" ý bảo T nếu nhóm của Th vào trong sân nhà sẽ đánh lại. T khóa cổng, còn B đi vào trong bếp lấy 02 con dao bằng kim loại màu đen, 01 con dài 34,5cm, cán bằng kim loại hình tròn; 01 con dài 31,4 cm cán bằng gỗ cầm ra để trên bờ tường gạch trước sân gần cổng. T cũng lấy 01 thanh sắt hộp KT 80x5x2cm cầm trên tay. M lấy điện thoại di động ra quay video, còn anh T và anh V do cổng đã khóa không đi ra ngoài được nên đứng lại trong sân.

Th cầm đao, H cầm kiếm, H1 cầm 02 con dao đến thì thấy cổng nhà M đã bị khóa, cả ba đứng bên ngoài chửi bới yêu cầu phía nhà M mở cửa cổng để Th lấy xe máy điện thoại. Nhưng gia đình M không mở cửa cổng vì sợ anh em Th vào đánh.

Lúc này Lê Văn X (là em trai H, H1, Th) Dương Thế A (tức B1), SN:1985; Đàm Văn B, SN:1980; Đàm Văn H2, SN:1984; Đàm Văn H3, SN: 1990, đều ở thị trấn C, nghe tin Th bị đánh cũng đi đến trước cổng nhà M và cùng Th, H1, H tiếp tục chửi bới M cùng gia đình, nhiều người dân trong xóm ra can ngăn nhưng không được. Th cầm thanh đao ở tay phải đứng ở bờ tường hoa cạnh cổng và ao, khua vào bên trong để đe dọa thì bị B cầm dao chém nhưng không trúng, T cầm thanh sắt hộp vụt trúng tay Th làm thanh đao rơi vào bên trong sân. Th lại lấy con dao từ tay H1, cầm ở tay đứng ngoài cổng chửi bới đe dọa tiếp. Anh Phan Văn T1, SN:1975, ở TDP S, thị trấn C đến can ngăn và giằng chiếc dao từ tay H1 đem đi ngoài đường dong xóm. Chiếc dao và thanh kiếm của Th và H cầm cũng bị người dân can ngăn (không rõ là ai) giằng lấy cất giấu đi.

Đến khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, Th yêu cầu M mở cửa cổng trả lại đao và Th lấy xe máy, điện thoại đi về và nói đại ý là sẽ không xô xát đánh nhau. Nhưng M không mở và bảo T không được mở vì sợ nhóm của Th sẽ vào đánh. Th,

H1, H, Th, A, B lại tiếp tục chửi bới yêu mở cổng. Đàm Văn B trèo lên cột cổng phía Bắc, cầm bình xịt hơi cay xịt vào phía trong cổng. Cùng lúc này Th (tay không cầm gì) trèo qua góc tường hoa phía Nam nhà cạnh cổng và ao vào bên trong sân và thách thức: “Tao vào xem bố con mày dám chém tao không”. Khi Th vừa trèo vào bên trong sân cổng thì bị T cầm thanh sắt hộp bằng lao đến vụt trúng người. B thấy vậy cầm thanh đao của Th bị rơi vào trong sân từ trước đang để ở trên bờ tường trước sân chạy đến chém trúng tay phải Th. Th bỏ chạy vào khu vực chậu cây cảnh trước cửa nhà thì T và B cầm theo thanh sắt và đao đuổi theo. Th bị vấp chậu hoa ngã ra nền sân thì bị B chạy đến dùng đao chém về phía Th, Th giơ hai tay lên đỡ thì bị B chém trúng vào hai cánh tay. Th đưa cả 2 tay cầm giữ vào lưỡi đao không cho B chém nữa thì bị T cầm thanh sắt hộp đến vụt trúng ngực trái khiến Th ngã tiếp và bỏ tay cầm đao ra, B tiếp tục cầm đao chém về phía Th làm trúng đầu Th. Thấy đầu và tay Th chảy nhiều máu, T và B không đánh Th nữa thì X trèo tường hoa cạnh cổng và ao, vào bên trong mục đích để cấp cứu cho Th. Nghĩ X vào để đánh nhau, M cầm hai con dao B cầm ra trước đó và vung dao bằng tay phải chém về phía X, X giơ tay trái lên đỡ thì bị M chém trượt cánh tay trái bị rách da chảy máu, rồi M đẩy X ngã xuống ao. H1 cũng trèo qua tường bao vào sân, khi thấy M chém X thì H1 cũng nhảy xuống ao. H cũng trèo tường bao trước cổng vào bị T đẩy ngã xuống ao. T, T lấy áo lau máu và diu Th đi ra ngồi ở nền sân cạnh cổng. Sau đó lực lượng công an Thị trấn C đến giải quyết, Th được đưa đi cấp cứu tại phòng khám Nam Đô, Thị trấn Cổ Lễ sau đưa đi bệnh viện Việt Đức, Hà Nội.

Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda S.Dream BS:18Z3-6577 màu nâu
- 01 chiếc điện thoại Iphone 5s màu bạc
- 01 thanh đao bằng kim loại màu trắng dài 67 cm, lưỡi kt: 48x7 cm sống lưng có hình răng cưa, cán quấn dây nhựa màu xanh
- 01 đoạn luồng dài 1,04 cm
- 01 ống tuýp sắt hộp hình hộp chữ nhật kt: 80x5x2 cm
- 01 lưỡi xẻng bằng kim loại kt: 25x2 cm
- 02 con dao bằng kim loại màu đen (01 con dài 34,5 cm, cán dao bằng kim loại hình tròn, 01 con dài 31,5 cm, cán bằng gỗ hình tròn)
- 02 đoạn gậy gỗ (01 đoạn dài 92 cm, một đầu có vòng sắt; 01 đoạn dài 58 cm, một đầu bị gãy đứt khúc)
- 01 đôi dép cao su màu đen, kiểu dáng quai hậu kt: 28x10 cm

Anh Th đi điều trị tại bệnh viện Việt Đức, từ ngày 13/10/2019 đến ngày 16/10/2019 ổn định sức khỏe ra viện.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 226/19/TgT ngày 22/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định xác định: Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên cho Lê Đức Th là 10%.

Ngày 19/11/2019, Cơ quan điều tra trung cầu giám định bổ sung về thương tích của anh Lê Đức Th. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 252/19/TgT ngày 29/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định xác định: Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên cho Lê Đức Th là 16%. Cơ chế hình thành vết thương: Vật cứng có cạnh sắc tác động gây thương tích.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có lời khai đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xác nhận việc bị cáo đã bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Cáo trạng số 06/CT-VKS-KSĐT ngày 19 tháng 02 năm 2020 của VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Phan Văn B, Phan Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị Phan Văn B, Phan Văn T về tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, k, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt Phan Văn B, từ 30 - 33 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 5 năm.

Phan Văn T từ 27 - 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 4 năm 06 tháng đến 5 năm.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLHS - Đề nghị tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 thanh đao bằng kim loại màu trắng dài 67 cm; 01 đoạn luồng dài 1,04m; 01 thanh sắt hộp hình hộp chữ nhật kt: 80x5x2 cm; 01 đoạn gậy tre dài 58 cm, một đầu bị gãy đứt khúc; 01 dao bằng kim loại màu đen dài 34,5 cm; 01 dao kim loại màu đen dài 31,5 cm; 01 đoạn gậy tre dài 92 cm, một đầu có vòng sắt;

Trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố vụ án đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã trực tiếp xâm hại tới sức khỏe của con người - Là quan hệ xã hội thuộc khách thể được BLHS ghi nhận và bảo vệ, ngoài ra hành vi của bị cáo còn làm mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc gây thương tích cho người khác là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy để đảm bảo trật tự pháp luật, răn đe giáo dục tình hình tội phạm việc áp dụng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là điều cần thiết.

Hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại CQCSĐT, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Biên bản ghi lời khai của người làm chứng, bị hại; Kết luận giám định.

Từ những chứng cứ nêu trên - HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi cố ý gây thương tích cho anh Lê Đức Th ngày 13 tháng 10 năm 2019 của các bị cáo Phan Văn B, Phan Văn T đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” - Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 134 BLHS.

Do vậy việc VKSND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 BLHS tại bản Cáo trạng số 06/QĐ-KSĐT ngày 19 tháng 02 năm 2019 và là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra - HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt tương đối nghiêm khắc, mới đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo tác dụng giáo dục phòng ngừa chung tình hình tội phạm.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm, bị cáo B trực tiếp dùng dao chém gây thương tích cho anh Th xếp vai trò số 1, bị cáo T là người dùng thanh sắt vụt gây thương tích cho anh Th xếp vai trò số 2. Các bị cáo đã gây thương tích cho bị hại là 16% nhưng đã dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 BLHS nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Khi quyết định hình phạt cũng cần cần nhắc tới tình tiết: Các bị cáo trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và gia đình các bị cáo đã bồi thường; Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; Bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương đề nghị quan tâm giúp đỡ, nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,e,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để vừa thể hiện tính nhân đạo, công bằng của pháp luật XHCN, vừa đảm bảo tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo.

Xét thấy bị cáo B có nhân thân tốt, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhất thời phạm tội, việc phạm tội do hiểu lầm trong lễ hội bơi chải truyền thống giữa các dòng họ tại địa phương, sau khi sự việc xảy ra các bên đã chủ động hòa giải. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo việc giáo dục cải tạo các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường toàn bộ chi phí do hành vi phạm tội đã gây ra. Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã tích cực tác động để gia đình bồi thường và gia đình các bị cáo đã thỏa thuận với anh Th bồi thường số tiền 18.000.000đ. Anh Th đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét.

[6] Đối với việc anh Lê Văn X bị thương tích rách da chảy máu cánh tay trái do Phan Văn M dùng dao chém gây nên, còn vết thương rách da chảy máu tại đỉnh đầu, theo anh X khai do Phan Văn T dùng thanh sắt hộp đánh gây nên nhưng không có căn cứ; Lê Văn H1 cũng bị thương tích rách da chảy máu ở cánh tay trái. Quá trình điều tra không có cơ sở kết luận. Anh X và H1 đều từ chối việc giám định và không đề nghị xử lý đối với M và T. Công an huyện Trục Ninh đã xử phạt hành chính đối với M.

Phan Văn M cũng bị Lê Đức Th ném gạch gây thương tích nhẹ làm rách da chảy máu ở ngực trái, đầu gối trái. M tự điều trị và có đơn xin từ chối giám định và không có yêu cầu đề nghị xử lý Th; Đối với hành vi của Phan Văn M sử dụng điện thoại di động quay lại hình ảnh quá trình xảy ra xô xát, đã chủ động điện thoại trình báo sự việc đến cơ quan Công an, không có mục đích đánh nhau, gây thương tích cho người khác. M không có cùng mục đích và không tham gia đánh gây thương tích cho Th do vậy M không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với thương tích của Th.

Đối với Lê Đức Th, Lê Xuân H1, Lê Văn H, Đàm Văn B, Dương Thế A tuy không bàn bạc, thống nhất nhưng có hành vi đem theo dao, đao, kiếm và bình xịt hơi cay đến nhà Phan Văn M chửi bới, đe dọa phía gia đình nhà M làm mất trật tự tại khu dân cư.

Công an huyện Trục Ninh đã xử phạt hành chính đối với các hành vi trên nên HĐXX không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe máy Dream BS: 18Z3-6577 màu nâu là của ông Lê Minh T, SN:1944, ở TDP T, thị trấn C và chiếc điện thoại di động Iphone 5S màu bạc là của Lê Đức Th, đôi dép cao su là của Lê Văn H1, chiếc lưỡi xẻng là của nhà bà Vũ Thị H không sử dụng để đánh nhau. Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho ông T, Th và H1, bà H.

Xét thấy việc xử lý vật chứng của CQCSĐT là đúng pháp luật nên không xem xét.

Đối với vật chứng là công cụ thực hiện tội phạm hoặc không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 khoản 1, khoản 2 Điều 65: Tuyên bố các bị cáo Phan Văn B, Phan Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Phan Văn B **27 (Hai mươi bảy)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 05 (Năm) năm , thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Ngày 28 tháng 4 năm 2020). Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ 14/10/2019 đến ngày 19/02/2020.

Giao bị cáo cho UBND TT C, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo chuyển nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T **24 (Hai mươi tư)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 04 (Bốn) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Ngày 28 tháng 4 năm 2020). Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ 14/10/2019 đến ngày 19/02/2020.

Giao bị cáo cho UBND TT C, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo chuyển nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 thanh đao bằng kim loại màu trắng dài 67 cm; 01 đoạn luồng dài 1,04 m; 01 thanh sắt hộp hình hộp chữ nhật kt: 80x5x2 cm; 01 đoạn gậy tre dài 58 cm, một đầu bị gãy đứt khúc; 01 dao bằng kim loại màu đen dài 34,5 cm; 01 dao kim loại màu đen dài 31,5 cm; 01 đoạn gậy tre dài 92 cm, một đầu có vòng sắt; (Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định ngày 03 tháng 3 năm 2020).

3. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phan Văn B, Phan Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày NH được Bản án hoặc Bản án hoặc hoặc được tổng đạt Bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND tỉnh Nam Định + huyện Trực Ninh;
- Công an huyện Trực Ninh: 2 bản;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND TT C;
- Bị cáo: 1 bản;
- Hồ sơ vụ án 2 bản;
- Lưu: VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Chu Thái Hà